

Bản án số: 160/2023/HS-PT

Ngày: 27/02/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Mạnh Cẩm Yến.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn N Huân

Bà Vũ Thị Thu Thủy

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Hà – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:
Bà Trần Thúy Bình - Kiểm sát viên.

Trong ngày 27/02/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 91/2023/TLPT – HS ngày 03 tháng 02 năm 2023 do có kháng cáo của bị cáo N Đ N và kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên đối với bản án hình sự sơ thẩm số 277/2022/HS-ST ngày 12/12/2022.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 84/QĐXXPT-HS ngày 10 tháng 02 năm 2023 của Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội đối với bị cáo có kháng cáo, kháng nghị:

N Đ N, sinh năm 1985; Tên gọi khác: không; Sinh năm 1985; HKTT: Thôn H, xã Đ, huyện P, tỉnh Hưng Yên; Chỗ ở: Số 12 đường T, tổ 3 phường G, quận L, TP. Hà Nội; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: N Đ K và bà P T D; Có vợ là: chị B T H, sinh năm 1984; Có 3 con (lớn sinh năm 2010, nhỏ sinh năm 2017); Tiền án, tiền sự: Không; Danh chỉ bản số 000000746 lập ngày 13/10/2022 tại Công an quận Long Biên. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. *Có mặt tại phiên tòa*

- Bị hại không kháng cáo: Chị N T H, sinh năm 1985

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

N Đ N là nhân viên ngân hàng Seabank chi nhánh Sài Đồng từ tháng 2/2019 đến tháng hết ngày 30/12/2020 thì thôi việc. Trong thời gian N làm tại Ngân hàng SeaBank có quen biết với khách hàng của Seabank là chị N T H. Khoảng giữa tháng 12/2020 do có nhu cầu đổi tiền mới để mừng tuổi nên chị Huyền đã nhờ N đổi giúp tiền mới, Huyền đã chuyển cho N đổi hộ tổng cộng 33.000.000 đồng (bao gồm chuyển khoản banking ngày 30/12/2020 là 12.000.000 đồng, ngày 04/01/2021 là 10.000.000 đồng và đưa trực tiếp tại nhà riêng của chị Huyền là 11.000.000 đồng). Hai bên thỏa thuận trong vòng 2 tuần sẽ đổi được tiền mới. Sau khi nhận được tiền của chị Huyền, N có liên hệ các mối quan hệ hỏi đổi tiền mới nhưng không được. Do nợ nần tiền nhiều người nên N tiêu vào số tiền của chị Huyền và chỉ chuyển khoản trả lại cho chị Huyền được 11.000.000 đồng. Số tiền còn lại 22.000.000 đồng mặc dù không chuyển tiền cho ai nhưng N nói dối với chị Huyền là bên nhờ đổi tiền không đổi được, bao giờ bên đổi tiền chuyển trả thì sẽ trả lại cho chị Huyền “đến nay anh vẫn chưa lấy lại được tiền chỗ đó”. Sau đó N trốn tránh, không nghe máy, chặn mọi liên lạc với chị Huyền, chị Huyền đã đến cơ quan nơi N làm việc thì biết N đã nghỉ việc và về nhà N tại Thôn H, xã Đ, huyện P, tỉnh Hưng Yên và đã trao đổi với mẹ của N nhưng cũng không thấy N liên lạc. Ngày 23/5/2022 chị Huyền làm đơn tố giác N Đ N về hành vi chiếm đoạt số tiền 22.000.000 đồng gửi Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Long Biên.

Tại cơ quan điều tra, N Đ N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên, phù hợp với lời khai của bị hại cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Về dân sự: Ngày 03/06/2022 N Đ N tự nguyện bồi thường 22.000.000 đồng (Hai mươi hai triệu đồng) để khắc phục hậu quả. Chị N T H đã nhận lại số tiền trên và không có yêu cầu gì khác.

Tại bản cáo trạng số 309/CT-VKS-LB ngày 28/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên, thành phố Hà Nội đã truy tố bị cáo N Đ N về tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017;

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 277/2022/HS-ST ngày 12 tháng 12 năm 2022 của Tòa án nhân dân quận Long Biên, Thành phố Hà Nội đã xử phạt bị cáo N Đ N 15 tháng tù về tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*”.

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của những người tham gia tố tụng.

Sau khi xét xử sơ thẩm ngày 19/12/2022, bị cáo N Đ N nộp đơn kháng cáo xin được hưởng án treo. Ngày 23/12/2022, Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên có Quyết định kháng nghị số 01/QĐ-KNPT kháng nghị phần áp dụng thiếu

điểm i, s, khoản 1, Điều 51 BLHS đối với bị cáo N, đề nghị Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội xét xử vụ án áp dụng bổ sung 02 tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo và áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo đối với bị cáo N Đ N.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo N giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, đề nghị HĐXX xem xét cho bị cáo được hưởng án treo vì bị cáo phạm tội lần đầu, tài sản đã được thu hồi và trả lại cho bị hại nên hình phạt giam đối với bị cáo là quá nặng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

Về hình thức:

Đơn kháng cáo của bị cáo nộp trong thời hạn luật, kháng nghị của VKS nhân dân quận Long Biên là phù hợp về thời hạn và chủ thể nên kháng cáo của bị cáo và kháng nghị của VKS ND quận Long Biên hợp lệ về hình thức và được xem xét và giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

Về nội dung: Về hành vi phạm tội của bị cáo, Tòa án cấp sơ thẩm xác định là phù hợp tuy nhiên về hình phạt đối với bị cáo là nghiêm khắc, Tòa án cấp sơ thẩm không áp dụng tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo ăn hối cải và phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng đối với bị cáo N là chưa phù hợp, hình phạt đối với bị cáo N là quá nghiêm khắc và không thể hiện tính khoan hồng của pháp luật. Bị cáo N có đủ điều kiện được hưởng án treo nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo và kháng nghị của VKS nhân dân quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, sửa bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân quận Long Biên giữ nguyên mức hình phạt 15 tháng tù đối với bị cáo nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, thời gian thử thách là 30 tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định như sau:

[1] Về hình thức:

Đơn kháng cáo của bị cáo và kháng nghị của VKS nhân dân quận Long Biên trong thời hạn luật định, kháng cáo, kháng nghị là hợp lệ về hình thức nên được xem xét và giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về nội dung:

Căn cứ lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm, tại phiên tòa phúc thẩm và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án HĐXX đủ cơ sở kết luận:

Trong khoảng thời gian từ ngày 30/12/2021 đến đầu tháng 01/2022, bị cáo N Đ N lợi dụng việc quen biết với chị N T H đã có hành vi dùng thủ đoạn gian

đổi nhằm mục đích chiếm đoạt số tiền 22.000.000 đồng (Hai mươi hai triệu đồng) của chị N T H.

Hành vi của bị cáo N đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật hình sự bảo vệ và phạm tội “ *Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản* ” với tình tiết định khung quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 của Bộ luật Hình sự năm 2015 như bản án sơ thẩm nhận định là phù hợp.

Xét kháng cáo của bị cáo N Đ N và kháng nghị của VKS nhân dân quận Long Biên, HĐXX thấy: Bị cáo N là người đủ năng lực hành vi dân sự, nhưng lại dùng thủ đoạn gian dối nhằm chiếm đoạt tiền của bị hại nên cần có hình phạt tương xứng với mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

Tuy nhiên HĐXX xem xét các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Bị cáo N không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ: bị cáo N phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo đã tự nguyện bồi thường, khắc phục toàn bộ hậu quả cho bị hại; quá trình điều tra, truy tố bị cáo thành khẩn khai báo, tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo vẫn khai nhận toàn bộ sự việc, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật và mong HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo vì vậy ngoài tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, khoản 1, Điều 51 BLHS như bản án sơ thẩm nhận định cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i, s khoản 1, Điều 51 để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo N. Bị cáo N phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có 3 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng, bị cáo N có đủ điều kiện được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 BLHS năm 2015 nên có thể xem xét, cho bị cáo cải tạo ngoài xã hội cũng đủ sức răn đe, giáo dục đối với bị cáo. Vì vậy HĐXX có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo N và kháng nghị của VKS nhân dân quận Long Biên, sửa bản án sơ thẩm về áp dụng pháp luật và hình phạt đối với bị cáo.

Về án phí: Do sửa bản án sơ thẩm nên bị cáo N không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 355, 357 Bộ luật tố tụng hình sự;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên và

kháng cáo của bị cáo N Đ N. Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 277/2022/HS-ST ngày 12 tháng 12 năm 2022 của Tòa án nhân dân quận Long Biên, Thành phố Hà Nội:

- Tuyên bố bị cáo N Đ N phạm tội: “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*”.

- Áp dụng điểm a, khoản 1, Điều 175; Điểm b, i, s, khoản 1, Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo N Đ N 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 30 tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo N Đ N cho Ủy ban nhân dân phường Giang Biên, quận Long Biên, TP Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của Bản án. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 (hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Bị cáo N Đ N không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án 27/02/2023.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội;
- Chi cục THADS quận Long Biên;
- Tòa án nhân dân quận Long Biên;
- Công an quận Long Biên;
- VKSND quận Long Biên;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Đặng Mạnh Cẩm Yên